

Số: 999/2017/QĐHNGB-ST

Thủ Đức, ngày 05 tháng 09 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 820/2017/TLST/HNST ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Hà Minh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: đường K, khu phố X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1991

Địa chỉ: đường A, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Minh H và bà Trần Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: không có

Về tài sản chung: ông Hà Minh H và bà Trần Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

Về nợ chung: ông Hà Minh H và bà Trần Thị Kim N tự khai Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Kim N và ông Hà Minh H chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, bà Trần Thị Kim N và ông Hà Minh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015940 ngày 10/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà Trần Thị Kim N và ông Hà Minh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tôn Trung Tuấn